

Phụ lục III
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
MST: 0100106320

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đánh giá tình hình năm 2023

Năm 2023 là năm rất khó khăn đối với ngành Xi măng Việt Nam nói chung và VICEM nói riêng:

- Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục, các công trình, dự án chậm triển khai, phải giãn, hoãn tiến độ do khó khăn về nguồn vốn, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; tình trạng khan hiếm, tăng giá vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi) ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng tại nhiều khu vực, đặc biệt tại miền Trung và Tây Nam Bộ... dẫn đến nhu cầu xi măng trong nước sụt giảm mạnh (tiêu thụ xi măng trong nước toàn xã hội năm 2023 giảm 16,4% so với năm 2022).

- Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (trong năm 2023, nguồn cung xi măng khoảng 117,8 triệu tấn, trong khi nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước chỉ khoảng 56,6 triệu tấn) dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

- Lãi suất cho vay có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao, cung tín dụng bị thắt chặt gây khó khăn về nguồn vốn cho hoạt động của các doanh nghiệp; chi phí đầu vào cho sản xuất vẫn ở mức cao trong khi thị trường đầu ra khó khăn.

- Giá một số nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng vẫn ở mức cao; giá bán lẻ điện bình quân tăng 3% từ ngày 04/5/2023 và tiếp tục tăng thêm 4,5% từ ngày 09/11/2023.

- Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời, từ sản phẩm có biên lợi nhuận cao sang sản phẩm có biên lợi nhuận thấp hơn tiếp tục tăng... làm giảm hiệu quả kinh doanh của các Công ty sản xuất xi măng do giá trị gia tăng, giá trị thương hiệu chủ yếu gắn với xi măng bao.

- Thị trường xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn: Thị trường bất động sản tại Trung Quốc chưa có dấu hiệu khởi sắc, nhu cầu nhập khẩu clinker của Bangladesh, Trung Quốc giảm (Trung Quốc đã và đang xuất khẩu xi măng và clinker do dư thừa nguồn cung trong nước); bảo hộ sản xuất xi măng trong nước tại Philippines (áp thuế chống bán phá giá đối với xi măng nhập khẩu từ Việt Nam); cạnh tranh từ các nguồn cung dư thừa tại Trung Đông, Đông Nam



Á... Giá xuất khẩu xi măng, clinker (FOB Quảng Ninh) giảm sâu so với thời điểm cuối năm 2022 (giá xi măng giảm 5-6 USD/tấn, giá clinker giảm 9-10 USD/tấn) và có xu hướng giảm do các nhà xuất khẩu cạnh tranh đơn hàng; thuế xuất khẩu clinker tăng từ 5% lên 10% từ ngày 01/01/2023; nhiều công ty thành viên VICEM không thể xuất khẩu sản phẩm do giá thu về không bù đắp được biến phí.

- Tiêu thụ xi măng trong nước và xuất khẩu xi măng, clinker sụt giảm làm tồn kho tăng cao dẫn đến một số nhà máy phải giảm năng suất hoặc dừng lò nung để hạn chế đổ clinker ra bãi, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các công ty sản xuất xi măng đang tồn kho lớn, trước áp lực đó phải linh hoạt điều chỉnh chính sách bán hàng và giảm giá bán để cạnh tranh, hạn chế suy giảm sản lượng tiêu thụ và giữ thị phần.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023, trước tình hình sản xuất kinh doanh hết sức khó khăn, VICEM và các đơn vị thành viên đã triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trong quản lý hoạt động; nêu cao tinh thần đoàn kết, đồng tâm vượt khó, nỗ lực, cố gắng trên tất cả các lĩnh vực, qua đó đã duy trì việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động; cùng đó là tinh thần tương thân, tương ái hỗ trợ lẫn nhau của các đơn vị thành viên. Trong quá trình quản lý điều hành, VICEM đã nhận định, dự báo trước những khó khăn nên đã linh hoạt, chủ động trong việc huy động năng suất lò nung bám sát theo tình hình thực tế thị trường. Tuy nhiên, diễn biến thực tế cho thấy nhu cầu xi măng (cả trong nước và xuất khẩu) bị sụt giảm hơn rất nhiều so với dự báo và một loạt những bất lợi về thị trường đã tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty xi măng. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của VICEM, cụ thể như sau:

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023
I	Toàn VICEM			
1	Sản lượng sản xuất			
a)	Clinker	1.000 tấn	18.179	16.538
b)	Xi măng	1.000 tấn	23.143	20.531
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	35.055,35	30.565,13
3	Lợi nhuận trước thuế (chưa tính chênh lệch tỷ giá cuối kỳ)	Tỷ đồng	75,74	- 491,44
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1.453,67	1.390,95
5	Tổng lao động	Người	11.315	11.163
6	Tổng quỹ lương:	Tỷ đồng	2.512,489	2.395,507
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	54,537	46,704
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	2.457,952	2.348,803

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023
II	Công ty Mẹ			
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	814,20	866,23
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	430,37	413,24
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	430,37	413,24
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	458,89	437,44
5	Tổng lao động	Người	285	276
6	Tổng quỹ lương:	Tỷ đồng	146,179	141,034
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	9,897	8,247
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	136,282	132,787

Ghi chú: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2023 của VICEM đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 18/8/2023.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

Năm 2023, VICEM tiếp tục tập trung vào bốn nhóm lĩnh vực chủ yếu trong công tác đầu tư xây dựng: Nhóm dự án đầu tư mỏ nguyên liệu; nhóm dự án đầu tư chiều sâu, đầu tư mới để nâng cao năng lực sản xuất; nhóm dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện; tiếp tục rà soát, xử lý tồn tại của các dự án tại Công ty mẹ - VICEM và các công ty thành viên.

- Đối với các dự án mỏ nguyên liệu: Bám sát các Bộ ngành, địa phương liên quan để có được sự hỗ trợ cần thiết nhằm đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất ổn định hiện tại và lâu dài tại các đơn vị sản xuất xi măng của VICEM.

- Đối với các Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện: VICEM đã thỏa thuận đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện của Xi măng Bỉm Sơn, Vicem Hoàng Mai, Vicem Tam Điệp, Vicem Hà Tiên (Nhà máy Xi măng Bình Phước).

- Đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất thông qua việc cải tạo các dây chuyền công nghệ để nâng công suất, giảm tiêu hao, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đảm bảo an toàn môi trường.

- Rà soát, xử lý các tồn tại của dự án đầu tư xây dựng của Công ty mẹ - VICEM (Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM, Dự án Khu tổng hợp 122 Vĩnh Tuy và Dự án đầu tư Nhà máy kết cấu bê tông - Vật liệu xây dựng không nung Đông Hội) và của các công ty thành viên:

+ Dự án Trung tâm điều hành & giao dịch VICEM: Ngày 02/8/2023, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 5873/VPCN-CN gửi Bộ Xây dựng và các cơ quan hữu quan về việc tiếp tục đầu tư hoàn thiện dự án. Ngày 16/8/2023, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 3692/BXD-KHTC yêu cầu VICEM thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại công văn số 5873/VPCP-

CN ngày 02/8/2023. Hiện nay, VICEM đang tích cực tập trung rà soát, triển khai thực hiện các công việc liên quan để tiếp tục đầu tư hoàn thiện dự án và xử lý tồn tại các gói thầu của dự án theo quy định.

+ Dự án Nhà máy Kết cấu bê tông - Vật liệu xây dựng không nung: Ngày 24/8/2023, VICEM đã có văn bản số 1654/VICEM-HĐTV báo cáo Bộ Xây dựng về việc triển khai các thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Nhà máy Kết cấu bê tông - Vật liệu xây dựng không nung Đông Hội tại Khu công nghiệp Đông Hội, tỉnh Nghệ An. Người đại diện vốn VICEM tại Vicem Hoàng Mai đang phối hợp với Công ty khẩn trương hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trạm nghiền xi măng tại Khu công nghiệp Đông Hội. Trên cơ sở đó, VICEM sẽ tiếp tục báo cáo, xin ý kiến Bộ Xây dựng và phối hợp với Vicem Hoàng Mai làm việc với Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam - tỉnh Nghệ An về việc đầu tư dự án trạm nghiền của Vicem Hoàng Mai tại Khu công nghiệp Đông Hội và đồng thời chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Nhà máy Kết cấu bê tông - Vật liệu xây dựng không nung Đông Hội.

+ Dự án Khu Tổng hợp 122 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội: Theo nội dung Đề án cơ cấu lại VICEM giai đoạn 2021-2025 đã báo cáo Bộ Xây dựng, VICEM đề xuất sẽ tiếp tục làm việc với thành phố Hà Nội để rà soát điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với quy hoạch của thành phố Hà Nội, tiếp tục sử dụng để triển khai dự án theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất của Công ty mẹ - VICEM và các công ty thành viên theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và theo yêu cầu của Bộ Xây dựng tại văn bản số 3333/BXD-KHHC ngày 20/8/2021: Ngày 24/02/2023, Hội đồng thành viên VICEM đã có văn bản số 269/VICEM-HĐTV báo cáo Bộ Xây dựng về việc tình hình quản lý, sử dụng và phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của doanh nghiệp cấp II, cấp III thuộc VICEM.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến hết 31/12/2023 (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
A	CÔNG TY MẸ - VICEM						
	<i>Dự án nhóm A</i>						
1	Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM	2.743,8	2.195,0	548,8		1.243,0	2011-2025
2	Dự án Khu tổng hợp 122 Vĩnh Tuy	6.501,1	1.300,2	5.200,9		63,8	
B	CÔNG TY DO VICEM SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ						

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến hết 31/12/2023 (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
I	VICEM HOÀNG THẠCH						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án trạm phát điện tận dụng nhiệt thải lò nung	426,8	170,7	256,1		2,2	2011-2025
2	Dự án đầu tư xây dựng mỏ đá vôi Áng Rong	121,6	48,6	73,0		96,3	2007-2024
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ sét Cúc Tiên	247,4	99,0	148,4		1,5	2009-2027
II	VICEM HẢI PHÒNG						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	266,9	80,1	186,8		1,0	2022-2025
III	VICEM TAM ĐIỆP						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy Xi măng Tam Điệp	267,0	80,1	186,9		0,9	2023-2025
C	CÔNG TY DO VICEM SỞ HỮU TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ						
I	VICEM SÔNG THAO						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	147,3				0,6	2025-2027
II	VICEM BÚT SƠN						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án mỏ sét Lạc Thủy Hoà Bình	229,6	68,9	160,7		7,9	2022-2026
2	Dự án nâng cao năng suất máy nghiền dây chuyền 2	170,0	51,0	119,0		0,0	2024-2025
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện	454,2	181,7	272,5		313,6	2022-2024
III	VICEM BỈM SƠN						
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	594,9	178,5	416,4		1,7	2023-2025
2	Dự án Kho nguyên liệu	384,2	174,1	210,1		327,0	2019-2022
IV	VICEM HOÀNG MAI						

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến hết 31/12/2023 (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
	<i>Dự án nhóm A</i>						
1	Dự án xi măng Hoàng Mai 2 - Giai đoạn 1	6.124,5	2.266,1	3.858,4		26,6	2025-2028
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	281,3	84,4	196,9		1,5	2023-2025
2	Dự án Trạm nghiên xi măng tại KCN Đông Hội	1.115,2	334,6	780,6		0,0	2024-2026
V	VICEM HÀ TIÊN						
	<i>Dự án nhóm A</i>						
1	Hà Tiên 2-1: Lò 3 công suất 2 triệu tấn/năm	6.500,0				0,0	2022-2029
	<i>Dự án nhóm B</i>						
1	Dự án Khai thác mỏ đá vôi Thanh Lương	786,9	236,1	550,8		54,2	2022-2027
2	Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - NM Xi măng Bình Phước	315,9	126,4	189,5		1,7	2021-2025
3	Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - NM Xi măng Kiên Lương	266,7	80,0	186,7		0,5	2024-2025
4	Đầu tư hệ thống tiên nghiên xi măng tại Trạm nghiên Long An	142,0	85,2	56,8		0,0	2021-2028
5	Dự án khai thác mỏ đá vôi núi Trầu, núi Còm, núi Châu Hang	230,7	69,2	161,5		98,4	2021-2024
6	Dự án nâng cao năng lực nghiên xi măng tại NM Xi măng Kiên Lương	1.338,8	535,5	803,3		12,8	2022-2028
7	Đầu tư xây dựng công trình mỏ đá vôi núi Khoe Lá	161,1	64,4	96,7		32,3	2022-2025

2. Các khoản đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 của VICEM là 2.400,282 tỷ đồng trong đó chủ yếu là các hợp đồng tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

- Đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2023 của VICEM là 4.055,243 tỷ đồng trong đó:

+ Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết : 3.730,731 tỷ đồng.

+ Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: 384,169 tỷ đồng.

+ Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: - 59,657 tỷ đồng.

(Ghi chú: Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của VICEM đã được kiểm toán).

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

- Đối với các công ty con do VICEM nắm giữ 100% vốn điều lệ: Các chỉ tiêu chủ yếu về sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận của các công ty cơ bản đạt kế hoạch, các công ty đều cố gắng duy trì sản xuất ổn định nhằm đạt hiệu quả cao nhất có thể.

- Đối với các công ty con là công ty cổ phần do Công ty mẹ VICEM nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 các công ty con đều không đạt như kỳ vọng. Ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động tiêu cực và những bất lợi rất lớn về thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty dẫn đến kết quả thực hiện năm 2023 không đạt kế hoạch và thấp hơn năm 2022.

.N
C
X
VII
VH

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ - VICEM NĂM CỐ PHẦN CHI PHỐI**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của Công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về Công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
I	Các công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ	3.545,00	3.927,03	5.603,75	7.663,70	(30,82)	(40,41)	-	238,96	2.746,39
1	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	1.875,00	1.875,00	2.827,69	3.692,62	31,73	23,61	-	150,86	952,69
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	920,00	920,00	1.521,71	2.754,10	3,03	1,56	-	68,38	601,71
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	750,00	1.132,03	1.254,35	1.216,98	(65,58)	(65,58)	-	19,72	1.191,99
II	Các công ty con do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.726,74	7.698,28	24.215,08	22.035,20	(1.006,22)	(1.024,89)	214,81	713,95	16.488,38
1	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	1.235,60	898,56	3.498,58	2.623,52	(96,25)	(96,25)	29,47	92,22	2.230,38
2	Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	1.232,10	733,29	3.489,25	3.083,05	(205,14)	(205,14)	45,06	115,27	1.605,72
3	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	747,69	510,92	1.455,32	1.744,18	(31,02)	(31,14)	-	29,22	526,25
4	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	415,25	314,64	686,00	512,15	(63,98)	(64,12)	6,29	16,39	316,43
5	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	3.815,90	2.584,43	8.613,92	7.054,97	24,32	17,67	121,64	305,87	3.790,29
6	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	1.942,10	1.605,86	3.532,90	1.902,39	(647,77)	(647,89)	-	47,11	6.492,91

0100
ÔNG T
NG T
MÃN
T NAI
HỒ H

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của Công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về Công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
7	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao	639,40	516,55	1.008,36	1.074,99	1,10	0,73	-	42,86	681,60
8	Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	60,00	35,79	139,92	516,65	4,57	3,52	2,15	8,63	47,30
9	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	312,00	279,37	1.065,84	2.849,97	13,12	5,30	5,89	29,45	654,02
10	Công ty Cổ phần Vicem Vận tải Hoàng Thạch	6,50	3,35	12,05	9,89	(0,40)	(0,40)	0,20	1,38	3,33
11	Công ty Cổ phần TMDV Vận tải Xi măng Hải Phòng	20,16	16,29	43,34	57,52	(1,75)	(1,75)	0,16	2,43	4,90
12	Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	70,00	41,99	135,39	111,62	(4,67)	(4,67)	-	6,92	24,52
13	Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	99,00	65,15	131,01	174,11	(8,33)	(8,33)	-	2,45	28,58
14	Công ty Cổ phần Logistics Vicem	131,04	92,10	403,20	320,19	9,99	7,60	3,94	13,75	82,14
	Tổng cộng	14.271,74	11.625,30	29.818,83	29.698,90	(1.037,05)	(1.065,29)	214,81	952,91	19.234,77

